

V/V Xin biểu quyết thông qua các  
báo cáo Trình tại ĐHĐCĐ 2021

Huế, ngày 16 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH:**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CĐ THƯỜNG NIÊN 2021**

**Kính gửi:** Các cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2021

HĐQT xin trình Đại hội ĐCĐ thường niên 2021 thông qua các nội dung sau:  
1/ BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT – KINH DOANH NĂM 2020:

- ⚡ Doanh số bán ra năm 2020 đạt 1.012 tỷ đồng, đạt 106 % so với kế hoạch năm  
⚡ Lợi nhuận theo kết quả kiểm toán năm 2020:

TT	CHỈ TIÊU	Giá trị: VNĐ
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	8,949,000,000
2	Lợi nhuận sau thuế	7,853,000,000

- 2/ Biểu quyết thông qua báo cáo tài chính công khai năm 2020 đã được kiểm toán.  
3/ Biểu quyết thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.  
4/ Biểu quyết thông qua các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2021:

TT	Diễn giải	ĐV tính	Thực hiện 2020	KH 2021
I/	Tổng Doanh thu bán ra:	Tr. đồng	1,013,000	950
	Trong đó:	Tr Đ		
	Doanh thu hàng SX :	Tr Đ	167,550	185
	Doanh thu hàng Kinh doanh	Tr Đ	845,450	765
II	Nộp ngân sách	Tỷ đồng		Theo luật
III	Lợi nhuận:			
1	Trước thuế	Tỷ đồng	8,949	14
2	Sau thuế	Tỷ đồng	7,853	11,2
IV	Cổ tức	%	10%	10%
V	Lao động theo định biên	Người	173	180
VII	Thu nhập bình quân	Tr/ng/tháng	7,8	7,8



Nơi nhận:

- Cổ đông công ty
- HĐQT, BKS, BTGD

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
**CHỦ TỊCH**



**DS. PHAN THỊ MINH TÂM**

KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

- + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 6,004,702 Cổ phần
- + Số phiếu đồng ý: 72 phiếu – Tương ứng 6,004,702 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- + Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- + Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

T/M BAN GIÁM SÁT



CN. TRẦN THỊ VÂN ANH

T/M ĐOÀN THƯ KÝ



CN. NGUYỄN VĂN HOÀNG

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH HĐQT



DS. PHAN THỊ MINH TÂM



**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ THƯỜNG NIÊN 2021**

**Kính gửi:** Các cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2021

ĐHQT xin trình Đại hội ĐCĐ thường niên 2021 thông qua nội dung phân phối lợi nhuận năm 2020

TT	CHỈ TIÊU	Tỷ lệ	Số tiền (Đ)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	7,853,648,514	Theo kết quả kiểm toán
2	Lợi nhuận còn lại để phân chia		7,853,648,514	Theo kết quả kiểm toán
3	Trả cổ tức N2018	10%	6,593,767,000	Trình ĐH biểu quyết
4	Quỹ dự trữ bắt buộc theo điều lệ Công ty	5%	392,682,426	Theo Điều lệ
5	Trích quỹ KT ĐHQT & Ban KS 2%	2%	157,072,970	Trình ĐH biểu quyết
6	Lợi nhuận còn lại phân phối các quỹ	2%	710,126,118	Trình ĐH biểu quyết
6.1	Quỹ Phát triển sản xuất		355,063,059	Trình ĐH biểu quyết
6.2	Quỹ Phúc lợi- khen thưởng	50%	355,063,059	Trình ĐH biểu quyết

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP được  
Medipharco xem xét và thông qua.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông công ty
- ĐHQT, BKS, BTGD

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**ĐS: PHAN THỊ MINH TÂM**



KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

- + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 6,004,702 Cổ phần
- + Số phiếu đồng ý: 72 phiếu – Tương ứng 6,004,702 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- + Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- + Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

T/M BAN GIÁM SÁT



CN. TRẦN THỊ VÂN ANH

T/M ĐOÀN THƯ KÝ



CN . NGUYỄN VĂN HOÀNG

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
CHỦ TỊCH HĐQT



DS. PHAN THỊ MINH TÂM



Huế, ngày 16 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**V/V: MỨC THU LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP dược Medipharco
- Căn cứ đặc điểm tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 như sau:

**I. MỨC THU LAO CÓ ĐỊNH**

Việc trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ được tiến hành hàng tháng.  
Mức thù lao đề xuất như sau:

ST T	Chức danh	Số người	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng cộng thù lao (đồng/tháng)
1	2	3	4	5 = 3 x 4
1	Chủ tịch HĐQT	1	8.000.000	8.000.000
2	Thành viên HĐQT	2	4.000.000	8.000.000
3	Trưởng BKS	1	3.000.000	3.000.000
4	Thành viên BKS	2	1.600.000	3.200.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>9</b>		<b>22.200.000</b>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP dược Medipharco xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông công ty
- HĐQT, BKS, BTGD



DS. PHAN THỊ MINH TÂM



KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

- + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 6,004,702 Cổ phần
- + Số phiếu đồng ý: 72 phiếu – Tương ứng 6,004,702 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- + Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- + Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

T/M BAN GIÁM SÁT



CN. TRẦN THỊ VÂN ANH

T/M ĐOÀN THƯ KÝ



CN. NGUYỄN VĂN HOÀNG

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
CHỦ TỊCH HĐQT



DS. PHAN THỊ MINH TÂM



Huế, ngày 16 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/V: CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
CỦA CÔNG TY NĂM 2021

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dược Medipharco
- Căn cứ Công văn số 1183/UBCK-QLCB ngày 15/3/2016 của Ủy ban chứng khoán NN

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty như sau:

**1. Đề xuất về tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:**

- Theo quy định của pháp luật hiện hành, các Công ty phải thuộc danh sách công ty đủ điều kiện kiểm toán và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành chứng khoán.
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán, có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm, am hiểu về lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh dược phẩm.
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Medipharco về phạm vi và tiến độ kiểm toán.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán.,

**2. Danh sách các Công ty kiểm toán:**

**DANH SÁCH TỔ CHỨC KIỂM TOÁN ĐƯỢC CHẤP THUẬN  
THỰC HIỆN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG NĂM 2021**  
(Kèm theo Quyết định số 1773/QĐ-BTC ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

STT	Tên tổ chức kiểm toán	Tên viết tắt	Địa chỉ trụ sở
1	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam	Deloitte Vietnam Co., Ltd	Tầng 15 - Tòa nhà Vinaconex - SỐ 34 Láng Hạ - Phường Láng Hạ - Quận Đống Đa - Thành phố Hà Nội
2	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	AASC., Ltd	Số 1, Phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
3	Công ty TNHH Emst & Young Việt Nam		Số 2, Đường Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
4	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Thành	AISC	Số 389A Điện Biên Phủ, Phường 04, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
5	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	PwC	Số 29, đường Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh



STT	Tên tổ chức kiểm toán	Tên viết tắt	Địa chỉ trụ sở
6	Công ty TNHH KPMG	KPMG	Tầng 46 Tòa tháp Keangnam, Hanoi landmark Tower, tòa nhà 72 tầng, lô E6, đường Phạm Hùng, Khu đô thị mới cầu Giấy, Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
7	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&c	A&c Co.,Ltd	02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
8	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam	AFC Viet Nam Co., Ltd	Số 04 Nguyễn Đình Chiểu - Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
9	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC	AAC	Lô 78-80 Đường 30 tháng 4, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
10	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội	CPA Hanoi Co., Ltd	Số 3, ngõ 1295 đường Giải Phóng, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội
11	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam	RSM VIET NAM	140 Nguyễn Văn Thủ, Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
12	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	VAE Co., Ltd	Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, 165 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
13	Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt	VietLand Co.,Ltd	02 Huỳnh Khương Ninh, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
14	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	BDO AUDIT Co.,LDT	Tầng 20, Tòa nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
15	Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam	DFK Vietnam Co., Ltd	45 Bạch Đằng, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
16	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long-	TL - TDK Co., Ltd	Sàn KT-TM và DV khu nhà ở CBCS CSTT- CAHN, Phường Yên Hòa, Quận cầu Giấy,
17	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá	ATC FIRM Co., Ltd	Tòa nhà ATC, Lô D12, Khu đấu giá quyền sử dụng đất Vạn Phúc, Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
18	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt	ANVIET CPA Co., Ltd	Tầng 12, Tòa nhà số 167 Phố Bùi Thị Xuân, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
19	Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán s&s	s&s Co.,LDT	41 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
20	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	Grant Thomton (Vietnam) Co.,	Tầng 18 Tòa tháp Quốc tế Hòa Bình, SỐ 106 Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy,
21	Công ty TNHH Tư vấn Kế toán Tài chính - Thuế Kiểm toán COM.PT	COM.PT Co., Ltd	B 202, Số 46 Trần Hưng Đạo, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
22	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt	VIETVALUES Co., Ltd	33 Phan Văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
23	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế	ICPA Co., Ltd	Tầng 15 Tòa nhà Center Building - Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

0010

ÔNG  
PHẢI  
DIPI

T. TH



STT	Tên tổ chức kiểm toán	Tên viết tắt	Địa chỉ trụ sở
24	Công ty TNHH Kiểm toán FAC	FAC Co., Ltd	64/4 Đường ĐHT 21, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
25	Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt	sv Co., Ltd	386/51 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
26	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	UHY Co., Ltd	Tầng 5 (tầng văn phòng) Tháp B2 tòa nhà Roman Plaza, đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
27	Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt	NTV Co.,Ltd	Số 8, Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
28	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt	AVA Co., Ltd	Tầng 14, Tòa nhà SUDICO, đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
29	Công ty TNHH Kiểm toán TTP	TTP AUDITING	Tầng 12 Tháp Tây Hancorp Plaza, số 72 đường Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
30	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	CPA VIET NAM	Tầng 8 tòa nhà VG, 235 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
31	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán	AASCS Co., Ltd	Số 29 Võ Thị Sáu, Phường ĐaKao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
32	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá	ASCOFIRM	Số 02 Ngõ 308 Lê Trọng Tấn - Phường Khương Mai - Quận Thanh Xuân - TP. Hà Nội
33	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán	AASCN Co.,Ltd	29 Hoàng Sa, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
34	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế Unistars	Unistars Co., Ltd	83 Núi Trúc, Bà Đình, Hà Nội
35	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	VACOLLIC Co., Ltd	Tầng 12A, Tòa nhà Tổng công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, Phường Trung Hòa, Quận cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
36	Công ty TNHH Kiểm toán Việt úc	VAAL	Lầu 21, Tòa nhà Sài Gòn Centre 2, 67 Lê Lợi, Phường Ben Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
37	Công ty TNHH Crowe Việt Nam	Crowe Vietnam	Phòng 1205 - Tầng 12 - Tòa nhà IPH - Số 241 Xuân Thủy - Phường Dịch Vọng Hậu - Quận cầu Giấy - TP Hà Nội
38	Công ty TNHH Kế toán và Kiểm toán Phương Nam		27 Nguyễn Kim, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
39	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá	AFA Co., Ltd	142 Xô Viết Nghệ Tĩnh, p. Hòa Cường Nam, Q. Hải Châu, TP.
40	Công ty TNHH PKF Việt Nam	PKF Viet Nam Co., Ltd	Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

**3- Đề xuất của Hội đồng quản trị:** Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

- Các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán và danh sách các công ty kiểm toán nêu trên.
- Ủy quyền cho Ban kiểm soát quyết định chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.



**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**DS. PHAN THỊ MINH TÂM**

**KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**

- + **Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 6,004,702 Cổ phần**
- + **Số phiếu đồng ý: 72 phiếu – Tương ứng 6,004,702 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%**
- + **Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%**
- + **Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%**

**TM/ Ban giám sát**



**CN. Trần Thị Vân Anh**

**TM/ đoàn thư kí**



**CN. Nguyễn Văn Hoàng**

**Chủ tịch đoàn**



**DS. Phan Thị Minh Tâm**





Huế, ngày 16 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG  
TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO**

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Dược Medipharco**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/ 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán);
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Dược Medipharco sửa đổi lần thứ 11;

Trên cơ sở những thay đổi của pháp luật (Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các thông tư hướng dẫn kèm theo) và tình hình hoạt động thực tế của Công ty cổ phần Dược Medipharco, đồng thời với mục tiêu xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ngày càng hoàn thiện, chặt chẽ, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức rà soát, xem xét sửa đổi một số điều khoản trong Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Cấu trúc Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành theo Thông tư số 116/2020/TT – BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính có sự thay đổi so với Mẫu Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành theo Thông tư 95/2017/TT-BTC. Chính vì thế, VCBS tư vấn sửa đổi dựa trên Cấu trúc Quy chế mới. Cụ thể như sau:

1. Cập nhập lại các văn bản luật, các tham chiếu đến văn bản Luật và Điều lệ Công ty được sửa đổi.
2. Về Đại hội đồng cổ đông :



- Cấu trúc mới yêu cầu làm rõ vai trò Đại hội đồng cổ đông;
  - Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông : Quy định chi tiết từng nội dung. Cơ bản các nội dung bám sát theo Điều lệ mới được sửa đổi; Luật doanh nghiệp 2020; Luật chứng khoán 2019.
  - Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: Quy định chi tiết từng nội dung. Cơ bản các nội dung bám sát theo Điều lệ mới được sửa đổi; Luật doanh nghiệp 2020; Luật chứng khoán 2019.
  - Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức Hội nghị trực tuyến: Đây là nội dung mới được xây dựng dựa trên thông lệ được các Công ty lớn tổ chức và Luật doanh nghiệp 2020; Luật chứng khoán 2019.
  - Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức Hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến : Đây là nội dung mới được xây dựng dựa trên thông lệ được các Công ty lớn tổ chức và Luật doanh nghiệp 2020; Luật chứng khoán 2019.
3. Về Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc : Quy định chi tiết từng nội dung. Cơ bản các nội dung bám sát theo Điều lệ mới được sửa đổi; Luật doanh nghiệp 2020; Luật chứng khoán 2019.
  4. Các hoạt động phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc: Quy định chi tiết từng nội dung. Cơ bản các nội dung bám sát theo thông lệ và tuân thủ Luật doanh nghiệp 2020; Luật chứng khoán 2019.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty mới. Quy chế mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày 16 / 04 /2021 và thay thế cho bản Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành. Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức rà soát, hoàn thiện và ký ban hành Quy chế quản trị Công ty mới.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

  
**PHAN THỊ MINH TÂM**

**KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**

- + **Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 6,004,702 Cổ phần**
- + **Số phiếu đồng ý: 72 phiếu – Tương ứng 6,004,702 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%**
- + **Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%**
- + **Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%**

**TM/ Ban giám sát**



**CN. Trần Thị Vân Anh**

**TM/ đoàn thư kí**



**CN. Nguyễn Văn Hoàng**

**Chủ tịch đoàn**



**DS. Phan Thị Minh Tâm**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
DƯỢC MEDIPHARCO  
ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Huế, ngày 16 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH VỀ XÂY DỰNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG  
QUẢN TRỊ, QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CỦA CÔNG  
TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO**

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Dược Medipharco**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/ 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán);
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Dược Medipharco sửa đổi lần thứ 11;

Trên cơ sở những thay đổi của pháp luật (Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các thông tư hướng dẫn kèm theo) và tình hình hoạt động thực tế của Công ty cổ phần Dược Medipharco, đồng thời với mục tiêu xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát hoàn thiện, chặt chẽ theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức xây dựng dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS. Các quy chế này sẽ có hiệu lực kể từ ngày 16 / 04 /2021. Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức rà soát, hoàn thiện và ký ban hành Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.  
Trân trọng.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**PHAN THỊ MINH TÂM**

**KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**

- + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 6,004,702 Cổ phần
- + Số phiếu đồng ý: 72 phiếu – Tương ứng 6,004,702 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- + Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- + Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

**TM/ Ban giám sát**



**CN. Trần Thị Vân Anh**

**TM/ đoàn thư kí**



**CN. Nguyễn Văn Hoàng**

**Chủ tịch đoàn**



**DS. Phan Thị Minh Tâm**





Huế, ngày 16 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC**  
**MEDIPHARCO**

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Dược Medipharco**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/ 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán);
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Dược Medipharco;

Trên cơ sở những thay đổi của pháp luật (Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các thông tư hướng dẫn kèm theo) và tình hình hoạt động thực tế của Công ty cổ phần Dược Medipharco, đồng thời với mục tiêu xây dựng Điều lệ ngày càng hoàn thiện, chặt chẽ, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức rà soát, xem xét sửa đổi một số điều khoản trong Điều lệ của Công ty.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung chính đối với Điều lệ của Công ty được nêu cụ thể tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này. Ngoài các sửa đổi tại Phụ lục, Điều lệ mới cũng có sửa đổi chi tiết về cấu trúc câu, câu từ, thuật ngữ và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức và nội dung của Điều lệ (nhưng không làm thay đổi ý nghĩa). Sau khi xóa bỏ hoặc bổ sung thêm một số Điều khoản thì thứ tự và trật tự một số Điều khoản của Điều lệ mới cũng được thay đổi tương ứng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Điều lệ mới. Điều lệ mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày 16/04/2021 và thay thế cho bản Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty hiện hành. Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức rà soát, hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ mới.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng.





**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**PHAN THỊ MINH TÂM**

**KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**

- + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 6,004,702 Cổ phần
- + Số phiếu đồng ý: 72 phiếu – Tương ứng 6,004,702 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- + Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- + Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

**TM/ Ban giám sát**



**CN. Trần Thị Vân Anh**

**TM/ đoàn thư kí**



**CN. Nguyễn Văn Hoàng**

**Chủ tịch đoàn**



**ĐS. Phan Thị Minh Tâm**



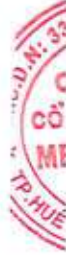
PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

<p>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP (Bỏ: gạch ngang)</p>	<p>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa (Thêm: <b>Chữ màu đỏ</b>; Sửa : <b>Chữ màu xanh</b>)</p>	<p>Lí do/Căn cứ để sửa</p>
<p>PHẦN MỞ ĐẦU</p>	<p>PHẦN MỞ ĐẦU</p>	<p>Cập nhập các Căn cứ pháp lý có hiệu lực từ năm 2021</p>
<p><b>CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b></p>	<p><b>CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b></p>	
<p><b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b></p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ ngữ dới đây được hiểu được hiểu như sau:</p> <p>a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;</p> <p>b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p> <p>c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;</p>	<p><b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b></p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a. <i>Vốn điều lệ</i> là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;</p> <p>b. <b>Vốn có quyền biểu quyết là vốn có phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</b></p> <p>c. <i>Luật doanh nghiệp</i> là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>d. <i>Luật chứng khoán</i> là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p>	<p>Điều chỉnh, bổ sung thuật ngữ phù hợp với Điều 4 - Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 4 Luật Chứng khoán 2019; Thông tư 116/2020/TT-BTC;</p>

<p><b>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP</b> (Bỏ: gạch-ngang)</p>	<p><b>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa</b> ( Thêm: <b>Chữ màu đỏ</b>; Sửa : <b>Chữ màu xanh</b>)</p>	<p><b>Lí do/Căn cứ để sửa</b></p>
<p>e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;</p> <p>f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp và Khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;</p> <p>g. "Cổ đông lớn" là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành;</p> <p>h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;</p> <p>j. "Người quản lý" là Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;</p> <p>2. Trong Điều lệ này, bất kỳ một tham chiếu nào tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.</p>	<p>g. <i>Người điều hành doanh nghiệp</i> là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;</p> <p><i>h. Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; <b>Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;</b></p> <p>i. <i>Người có liên quan</i> là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p> <p><i>j. Cổ đông</i> là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;</p> <p><i>k. Cổ đông sáng lập</i> là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;</p> <p><i>l. "Cổ đông lớn"</i> là cổ đông sở hữu từ năm phần trăm trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành;</p> <p><i>m. Thời hạn hoạt động</i> là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;</p> <p><i>n. Sở giao dịch chứng khoán</i> là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.</p> <p>2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số</p>	

Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP (Bố: gạch-ngang)	Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa ( Thêm: <b>Chữ màu đỏ</b> ; Sửa : <b>Chữ màu xanh</b> )	Lí do/Căn cứ để sửa
<p>CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</p> <p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p> <p><b>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</b></p> <p>Trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p><b>CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN</b></p> <p><b>Điều 8. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b></p> <p>5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên ... do Hội</p>	<p>quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.</p> <p>CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, <b>ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH</b>, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</p> <p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, <b>địa điểm kinh doanh</b> và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 57 Điều lệ này <b>hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 58 Điều lệ này</b>, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p> <p><b>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</b></p> <p>Trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p><b>CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN</b></p> <p><b>Điều 8. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b></p> <p>5. <b>Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều</b></p>	<p>Bổ sung nội dung phù hợp Thông tư 116/2020/TT-BTC;</p> <p>Cập nhập các Điều cho phù hợp với Điều lệ mới ban hành</p> <p>Cập nhập cho phù hợp với Luật DN 2020;</p> <p>Cập nhật cho phù hợp các điều khoản của Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-</p>

<p><b>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP</b> (Bổ: <b>gạch-ngang</b>)</p>	<p><b>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa</b> (<b>Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa : Chữ màu xanh</b>)</p>	<p><b>Lí do/Căn cứ để sửa</b></p>
<p>đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp; những không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo quy định khác.</p>	<p><b>lệ này.</b> Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên ... do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.</p>	<p>BTC;</p>
<p><b>Điều 9. Chứng nhận cổ phiếu</b> 2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bắt toán ghi số hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung sau: a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty; b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần; c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu; d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;</p>	<p><b>Điều 9. Chứng nhận cổ phiếu</b> 2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp. 4. Trường hợp cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. <b>Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</b> a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p>	<p>Sửa đổi, cập nhập cho phù hợp các điều khoản của Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC;</p>



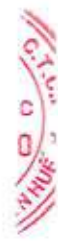
<p>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP (Bổ: gạch-ngang)</p> <p>e. Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần; f. Chữ ký của Người đại diện theo pháp luật và đầu của công ty (nếu có); g. Số đăng ký tại sở đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu; 4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hủy hỏng, Người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải dựa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p>	<p>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa ( Thêm: <b>Chữ màu đỏ</b>; Sửa : <b>Chữ màu xanh</b>)</p>	<p>Lí do/Cần cứ để sửa</p>

<p>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP (Bổ: <b>gạch ngang</b>)</p>	<p>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa (<b>Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa: Chữ màu xanh</b>)</p>	<p>Lý do/Căn cứ để sửa</p>
<p><b>Điều 12. Thu hồi cổ phần</b></p> <p>1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và <del>không tiền đó và những chi phí phát sinh do việc thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.</del> <b>chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.</b></p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. ...</p> <p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi vay 12 tháng mà Công ty phải trả cho ngân hàng vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán....</p>	<p><b>Điều 12. Thu hồi cổ phần</b></p> <p>1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và <b>chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.</b></p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. ...</p> <p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán....</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung phù hợp với Thông tư 116/2020/TT-BTC;</p>
<p><b>Điều 14. Quyền của cổ đông</b></p> <p>2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;</p>	<p><b>Điều 14. Quyền của cổ đông</b></p> <p>2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác (như thực hiện bỏ phiếu từ xa) do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung phù hợp với Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020, Thông tư 116/2020/TT-BTC;</p>

<p><b>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP</b> (Bỏ: <b>gạch-ngang</b>)</p>	<p><b>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa</b> ( <b>Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa : Chữ màu xanh</b>)</p>	<p><b>Lí do/Cần cứ để sửa</b></p>
<p>c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;</p> <p>d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;</p> <p>e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông-có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;</p> <p>i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;</p>	<p>c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;</p> <p>d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;</p> <p>g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;</p> <p>h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp;</p> <p>i. Được đối xử bình đẳng. <b>Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</b></p> <p>j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</p> <p>k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p>	



<p><b>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP</b> (Bố: gạch ngang)</p>	<p><b>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa</b> (<b>Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa: Chữ màu xanh</b>)</p>	<p><b>Lí do/Căn cứ để sửa</b></p>
<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 27 và Điều 38 Điều lệ này;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú; quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:</p> <p>a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;</p> <p>b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</p> <p>c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng</p>	



<p><b>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP</b> (Bổ: gạch-ngang)</p>	<p><b>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa</b> (<b>Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa : Chữ màu xanh</b>)</p>	<p><b>Lí do/Căn cứ để sửa</b></p>
<p>số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>	<p><b>cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</b></p> <p><b>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</b></p> <p><b>a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm đề cử cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</b></p> <p><b>b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</b></p>	

<p>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP (Bố: gạch-ngang)</p>	<p>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa ( Thêm: <b>Chữ màu đỏ</b>; Sửa : <b>Chữ màu xanh</b>)</p>	<p>Lí do/Căn cứ để sửa</p>
<p><b>Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông</b> Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau: 3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.</p> <p>9. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: <b>b.</b> Ủy quyền cho người-khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; <b>e. Không có</b></p>	<p><b>Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông</b> Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau: 1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. 2. <b>Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</b> 7. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. 8. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chi sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác. 9. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: <b>b.</b> Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; <b>e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.</b></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung phù hợp với Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020, Thông tư 116/2020/TT-BTC;</p> <p>Thay đổi thuật ngữ “ Quyết định” thành “Nghị quyết” phù hợp với</p>

<p>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP (Bố: gạch-ngang)</p>	<p>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa (Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa : Chữ màu xanh)</p>	<p>Lí do/Căn cứ để sửa</p>
<p><b>Điều 16. Đại hội đồng cổ đông</b> 1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Hội đồng quản trị triệu tập họp ..., đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</p>	<p><b>Điều 16. Đại hội đồng cổ đông</b> 1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <b>Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</b></p> <p>2. Hội đồng quản trị triệu tập họp ..., đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm <b>được kiểm toán</b> và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán <b>trái ngược hoặc từ chối</b>, Công ty <b>phải</b> mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung phù hợp với Điều 138, 139, 140 Luật Doanh nghiệp 2020; Thông tư 116/2020/TT-BTC;</p>

<p>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP (Bỏ: gạch-ngang)</p>	<p>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa ( Thêm: <b>Chữ màu đỏ</b>; Sửa : <b>Chữ màu xanh</b>)</p>	<p>Lí do/Căn cứ để sửa</p>
<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật ...</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3-Điều-14-Điều-lệ-này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông...</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu-cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng .....;</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát-viên còn lại như quy định tại điểm-e khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm-d và-điểm-e khoản 3 Điều này;</p> <p>c. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập ... tại khoản 5-Điều-136 Luật doanh nghiệp;</p> <p>e. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong-thời-hạn-ba-mươi-(30)</p>	<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật...</p> <p>d. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.....</p> <p>e. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát về việc triệu tập cuộc họp bất thường nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng .....;</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp ... tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3</p>	

<p>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP (Bỏ: gạch-ngang)</p>	<p>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa (Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa : Chữ màu xanh)</p>	<p>Lý do/Cần cứ để sửa</p>
<p>ngày-tiếp-theo; cổ-đồng-hoặc-nhóm-cổ-đồng-có-yêu-cầu-quy-định-tại-Khoản-3-Điều-14-Điều-lệ-này-có-quyền-thay-thế-Hội-đồng-quản-trị; Ban-kiểm-soát-triều-tập-hợp-Đại-hội-đồng-cổ-đồng-theo-quy-định-tại-khoản-6-Điều-136-Luật-doanh-nghiệp....</p>	<p>Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp... d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p>	
<p><b>Điều 17. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b> 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền-tháo-luận-và-thông-qua-các-vấn-đề-sau: a. Báo cáo tài chính năm đã được-kiểm-toán; b. Báo cáo của Hội-đồng-quản-trị; c. Báo cáo của Ban-kiểm-soát; d. Kế hoạch-phát-triển-ngắn-hạn-và-dài-hạn-của Công-ty.</p>	<p><b>Điều 17. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b> 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty; b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần; c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; f) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung phù hợp với khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020. Bổ sung một số quy định thiếu; và sửa đổi một số từ ngữ, quy định trong Quyển và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ cho phù hợp với từ ngữ của Thông tư 116 (nội dung cơ bản không thay đổi)</p>

102/ HAI NDI /5/11

<p>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP (Bỏ: gạch-ngoặc)</p>	<p>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa ( Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa : Chữ màu xanh)</p>	<p>Lí do/Cần cứ để sửa</p>
<p>2. Đại hội đồng cổ đông thường-niên-và bất-thường thông qua quyết-định-về các vấn đề sau:</p> <p>a-Thông-qua báo cáo tài chính năm;</p>	<p>đồng Công ty;</p> <p>i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</p> <p>m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;</p> <p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</p> <p>e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>f. Mức cổ tức đối với mỗi loại cổ phần của từng loại;</p>	

<p>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP (Bỏ: gạch-ngang)</p>	<p>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa ( Thêm: <b>Chữ màu đỏ</b>; Sửa : <b>Chữ màu xanh</b>)</p>	<p>Lí do/Cần cứ để sửa</p>
<p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;</p> <p>l. Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>o. Việc chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty (hiệu lực đến 30/7/2020);</p>	<p>i. <b>Quyết định ngân sách và tổng số tiền thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</b></p> <p>j. <b>Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết.</b></p> <p>k. <b>Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</b></p> <p>l. <b>Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</b></p> <p>m. <b>Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</b></p> <p>n. <b>Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</b></p> <p>o. <b>Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;</b></p> <p>p. <b>Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</b></p> <p>q. <b>Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;</b></p> <p>r. <b>Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</b></p>	





Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP (Bỏ: gạch ngang)	Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa (Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa: Chữ màu xanh)	Lí do/Căn cứ để sửa
<p><b>Điều 18. Đại diện theo ủy quyền</b></p> <p>1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. ....</p> <p>3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá</p>	<p>s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>t. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p> <p>u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
<p><b>Điều 18. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp...</p> <p>3. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. <b>Trường hợp ủy quyền</b></p>		<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung phù hợp với Thông tư 116/2020/TT-BTC;</p>

Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP (Bỏ: gạch ngang)	Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa ( Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa : Chữ màu xanh)	Lí do/Căn cứ để sửa
<p>nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>e. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p> <p>6. Từ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>....</p>	<p>lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p> <p>6. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây <b>trừ trường hợp:</b></p> <p>....</p>	
<p><b>Điều 19. Thay đổi các quyền</b></p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chi được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở</p>	<p><b>Điều 19. Thay đổi các quyền</b></p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. <b>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chi được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở</b></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung phù hợp với Thông tư 116/2020/TT-BTC;</p>

<p>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP (Bỏ: gạch-ngang)</p>	<p>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa ( Thêm: <b>Chữ màu đỏ</b>; Sửa : <b>Chữ màu xanh</b>)</p>	<p>Lí do/Căn cứ để sửa</p>
<p>Việc tổ chức cuộc họp ... ba mươi (30) ngày sau đó ....Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên. 2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 21 và Điều 23 Điều lệ này.</p>	<p><b>lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</b> 2. Việc tổ chức cuộc họp ... ba mươi (30) ngày <b>tiếp theo</b> ....Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên. 3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 21, 22 và Điều 23 Điều lệ này.</p>	
<p><b>Điều 20. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b> 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm-b hoặc điểm-e-khoản-4-Điều-16 Điều lệ này. 2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm <b>(05)-ngày</b> trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của</p>	<p><b>Điều 20. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</b> 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông <b>thường niên và bất thường</b>. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này. 2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại <b>cuộc họp</b> Đại hội đồng cổ đông. Danh sách <b>(10)</b> ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. <b>Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</b> 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm <b>đến được địa chỉ liên</b></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung phù hợp với Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020, Thông tư 116/2020/TT-BTC về thời gian chuẩn bị danh sách; thời gian gửi TB mời họp....</p>



<p><b>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP</b> (Bổ: gạch-ngang)</p>	<p><b>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa</b> ( Thêm: <b>Chữ màu đỏ</b>; Sửa : <b>Chữ màu xanh</b>)</p>	<p><b>Lí do/Cần cứ để sửa</b></p>
<p>Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <b>chậm nhất mười (10) ngày</b> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)....</p> <p>4. .... Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân; Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn</p>	<p><b>lạc của cổ đông</b>, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán <b>nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch</b>. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <b>chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày</b> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).....</p> <p>4. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty <b>chậm nhất ba (03) ngày</b> làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải <b>ghi rõ</b> tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4</p>	

Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP (Bỏ: gạch-ngang)	Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa ( Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa : Chữ màu xanh)	Lí do/Căn cứ để sửa
<p>hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này;</p> <p>...</p>	<p>Điều này;</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;</p> <p>...</p> <p><b>6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</b></p>	
<p><b>Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông</p>	<p><b>Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên <b>50%</b> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phiếu biểu quyết trở lên.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung phù hợp với Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020, Thông tư 116/2020/TT-BTC;</p>



<p><b>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP</b> (Bổ: gạch ngang)</p>	<p><b>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa</b> ( Thêm: <b>Chữ màu đỏ</b>; Sửa : <b>Chữ màu xanh</b>)</p>	<p><b>Lí do/Căn cứ để sửa</b></p>
<p>dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</p>	<p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp</p>	
<p><b>Điều 22. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p> <p>a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông..... số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán</p>	<p><b>Điều 22. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p> <p>a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông..... số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung phù hợp với Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020, Thông tư 116/2020/TT-BTC;</p>



<p><b>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP</b> (Bỏ: gạch-ngoặc)</p>	<p><b>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa</b> ( Thêm: <b>Chữ màu đỏ</b>; Sửa : <b>Chữ màu xanh</b>)</p>	<p><b>Lí do/Căn cứ để sửa</b></p>
<p>cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký...</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt ..... Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại</p>	<p><b>thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;</b></p> <p>b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký...</p> <p><b>2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:</b></p> <p>a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt ..., Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>b) Trong trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc</p>	



<p><b>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP</b> (Bỏ: gạch ngang)</p>	<p><b>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa</b> (<b>Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa: Chữ màu xanh</b>)</p>	<p><b>Lí do/Căn cứ để sửa</b></p>
<p>hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phân ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.</p> <p>7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.</p> <p>8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được</p>	<p>hợp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;</p> <p>d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.</p> <p>4. Chủ tọa đại hội có có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phân ánh được mong muốn của đa số người dự họp.</p> <p>5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</p> <p>6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p> <p>7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:</p> <p>a) Yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.</p>	



<p>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP (Bỏ: gạch-ngang)</p>	<p>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa ( Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa : Chữ màu xanh)</p>	<p>Lí do/Cần cứ để sửa</p>
<p>ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng có đồng sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trực xuất có đồng hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.</p> <p>9. Người triệu tập họp Đại hội đồng có đồng, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:</p> <p>10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng có đồng áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng có đồng khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p> <p>a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);</p> <p>b. Bỏ trí, tổ chức đề những có đồng hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác</p> <p>Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản</p>	<p>b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trực xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, có ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng có đồng.</p> <p>8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng có đồng đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p> <p>b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho có đồng dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</p> <p>c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</p> <p>9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng có đồng trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng có đồng bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</p> <p>10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ</p>	

<p>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP (Bổ: gạch-ngang)</p>	<p>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa (Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa : Chữ màu xanh)</p>	<p>Lý do/Căn cứ để sửa</p>
<p>này. 11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn-cảnh-yêu-cầu khác), mọi cổ-đồng-được-coi-là-tham-gia-đại-hội-ở địa-điểm-chính-của-đại-hội.</p>	<p>chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	
<p><b>Điều 23. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b> 1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Tổng Giám đốc; 2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm</p>	<p><b>Điều 23. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b> 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác; e) Tò chức lại, giải thể Công ty; e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định. 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung phù hợp với Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020, Thông tư 116/2020/TT-BTC;</p>

Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP (Bố: gạch-ngang)	Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa (Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa : Chữ màu xanh)	Lí do/Căn cứ để sửa
<p>này.</p> <p>11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.</p>	<p>chức Đại hội đồng cổ đông thông qua hợp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	
<p><b>Điều 23. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;</p> <p>c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Tổng Giám đốc.</p> <p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm</p>	<p><b>Điều 23. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b></p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung phù hợp với Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020, Thông tư 116/2020/TT-BTC;</p>

1408  
3 TY  
1 ĐỤC  
1 ARC  
1 A THIE

<p><b>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP</b> (Bố: <b>gạch-ngang</b>)</p>	<p><b>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa</b> (<b>Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa : Chữ màu xanh</b>)</p>	<p><b>Lí do/Căn cứ để sửa</b></p>
<p>soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	<p><b>hợp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</b></p> <p>3. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	
<p><b>Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng bảng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><b>Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Mọi vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông đều có thể được đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông</p>	<p><b>Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><b>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy</b></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung phù hợp với Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020, Thông tư 116/2020/TT-</p>

<p><b>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP</b> (Bổ: <b>gạch-ngang</b>)</p>	<p><b>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa</b> (<b>Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa: Chữ màu xanh</b>)</p>	<p><b>Lí do/Căn cứ để sửa</b></p>
<p>soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	<p>hợp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	
<p><b>Điều 24. Thăm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Mọi vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông đều có thể được đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông</p>	<p><b>Điều 24. Thăm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung phù hợp với Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020, Thông tư 116/2020/TT-</p>

<p><b>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP</b> (Bỏ: gạch-ngang)</p>	<p><b>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa</b> ( Thêm: <b>Chữ màu đỏ</b>; Sửa : <b>Chữ màu xanh</b>)</p>	<p><b>Lí do/Cần cứ để sửa</b></p>
<p>bằng văn bản, theo trình tự và thủ tục phù hợp với quy định của Điều lệ này.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười ngày (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.....</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ</p>	<p><b>định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</b></p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. ....</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p>	<p>BTC;</p> <p>Trong đó 03 nội dung thay đổi về các vấn đề lấy ý kiến CĐ bằng văn bản (không phải tất cả các vấn đề mà tuân thủ theo Điều 147 Luật DN) và thời gian gửi Biên bản kiểm phiếu trong vòng <b>mười lăm (15)</b> ngày và Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết .....</p>



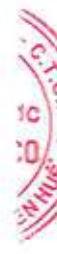
<p><b>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP</b> (Bổ: gạch-ngang)</p>	<p><b>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa</b> ( Thêm: <b>Chữ màu đỏ</b>; Sửa : <b>Chữ màu xanh</b>)</p>	<p><b>Lí do/Căn cứ để sửa</b></p>
<p>đồng là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>6. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:</p> <p>a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. ...</p> <p>7. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>e. Các vấn đề đã được thông qua;</p> <p>8. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng <b>mười-(10)</b> ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang</p>	<p>c. Các phiếu lấy ý kiến <b>gửi về</b> Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư <b>và bị tiết lộ</b> trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. ...</p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không <b>nắm giữ chức vụ quản lý Công ty</b>. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>e. Vấn đề đã được thông qua <b>và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng</b>;</p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng <b>mười lăm (15)</b> ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	





<p>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP (Bỏ: gạch-ngoang)</p>	<p>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa (Thêm: <b>Chữ màu đỏ</b>; Sửa : <b>Chữ màu xanh</b>)</p>	<p>Lí do/Căn cứ để sửa</p>
<p>thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu. 10. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51%-tổng-số-cổ-phần-có-quyền-biểu quyết-eháp-thuận-và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>		
<p><b>Điều 25. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b> 1. ... Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng-Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây: .... i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.  Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng-Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh-thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. 2. .... Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p>	<p><b>Điều 25. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b> 1. ... Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây: ..... <b>i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</b> 2. ... Chủ tọa và thư ký cuộc họp <b>hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới</b> chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. 3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung phù hợp với Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020, Thông tư 116/2020/TT-BTC;</p>

Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP (Bỏ: gạch ngang)	Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa (Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa : Chữ màu xanh)	Lí do/Căn cứ để sửa
<p>dung biên bản.</p> <p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p> <p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>về nội dung biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>4. <b>Nghị quyết</b>, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	
<p><b>Điều 26. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài</p>	<p><b>Điều 26. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung phù hợp với Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2020, Thông tư 116/2020/TT-BTC;</p>



<p><b>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP</b> (Bỏ: gạch-ngang)</p>	<p><b>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa</b> ( Thêm: <b>Chữ màu đỏ</b>; Sửa : <b>Chữ màu xanh</b>)</p>	<p><b>Lí do/Căn cứ để sửa</b></p>
<p>đồng quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 23 Điều lệ này.</p>	<p>xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 23 Điều lệ này.</p>	
<p><b>CHƯƠNG II: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p>	<p><b>CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p>	
<p><b>Điều 27. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp .... Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <p>e. Trình độ học vấn;</p> <p>h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</p>	<p><b>Điều 27. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp.....</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung phù hợp với Thông tư 116/2020/TT-BTC;</p>
<p>2. Tiêu chuẩn, điều kiện ứng viên Hội đồng quản trị</p> <p>a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc</p>	<p>2. Tiêu chuẩn, điều kiện ứng viên Hội đồng quản trị</p> <p>a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị</p>	



<p><b>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP</b> (Bỏ: gạch-ngang)</p>	<p><b>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa</b> (<b>Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa : Chữ màu xanh</b>)</p>	<p>Lí do/Cần cứ để sửa</p>
<p>đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp. 2 Điều 195</p> <p>3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn hạn-tục-ít-nhất-sáu-(06)-tháng-có-quyền-góp-số-quyền-biểu-quyết-đề-cử-các-ứng-viên-Hội-đồng-quản-trị.-Cổ-đồng-hoặc-nhóm-cổ-đồng-nắm- giữ-từ-5%-đến-dưới-10%-tổng-số-cổ-phần-có-quyền-biểu-quyết-được-cử-một-(01)-ứng-viên;-từ-10%-đến-dưới-30%-được-cử-tối-đa-hai-(02)-ứng-viên;-từ-30%-đến-dưới-40%-được-cử-tối-đa-ba-(03)-ứng-viên;-từ-40%-đến-dưới-50%-được-cử-tối-đa-bốn-(04)-ứng-viên;-từ-50%-trở-lên-được-cử-tối-đa-số-ứng-viên-Hội-đồng-quản-trị.</p> <p>4. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần-thiết, Hội-đồng-quản-trị-đương-nhiệm-có-thể-đề- cử-thêm-ứng-cử-viên-hoặc-tổ-chức-đề-cử-theo-cơ-chế- được-Công-ty-quy-định-tại-Quy-chế-nội-bộ-về-quản-trị-công-ty.-Thủ-tục-Hội-đồng-quản-trị-đương-nhiệm-giới-thiệu-ứng-viên-Hội-đồng-quản-trị-đương-nhiệm-công-bỏ-rõ-ràng-và-phải-được-Đại-hội-đồng-cổ-đồng-thông-qua-trước-khi-tiến-hành-đề-cử-theo-quy-định-pháp-luật.</p>	<p>cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 1, khoản 2 Điều 195 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa số ứng viên Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật.</p>	
<p><b>Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội</b></p>	<p><b>Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội</b></p>	<p>Điều chỉnh, bổ</p>



<p>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP (Bỏ: gạch ngang)</p>	<p>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa ( Thêm: <b>Chữ màu đỏ</b>; Sửa : <b>Chữ màu xanh</b>)</p>	<p>Lý do/Căn cứ để sửa</p>
<p><b>viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. ...Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị năm (05) năm .... Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị, số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p>	<p><b>đồng quản trị</b></p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <b>Khi công ty Niêm yết cổ phiếu lên Sở giao dịch chứng khoán, phải yêu cầu có thành viên Hội đồng quản trị độc lập thì một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</b></p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp, cụ thể như sau: .....</p> <p>5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được</p>	<p>sung nội dung thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định tại Điều 154 Luật Doanh nghiệp</p>
<p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: .....</p> <p>4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp</p>		

<p><b>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP</b> (Bỏ: gạch-ngang)</p>	<p><b>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa</b> (<b>Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa : Chữ màu xanh</b>)</p>	<p><b>Lí do/Căn cứ để sửa</b></p>
<p>luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.</p>	<p>công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. 6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết không phải là cổ đông của Công ty.</p>	
<p><b>Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b> 1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền-lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không-được-ừy-quyền. 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p>	<p><b>Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b> 1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp; f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p>	<p>Điều chỉnh, bổ sung một số quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị phù hợp với nội dung quy định tại Điều 153 Luật Doanh nghiệp và quy định tại Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC;</p>
<p>c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ; d. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người điều hành khác; f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p>		



<p><b>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP</b> (Bỏ: gạch-ngang)</p>	<p><b>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa</b> (<b>Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa : Chữ màu xanh</b>)</p>	<p><b>Lí do/Căn cứ để sửa</b></p>
<p>g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty; h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông; i,j.Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức; k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại; l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền; m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền; p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có). 2. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty; b. Thành lập các công ty con của Công ty; c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực</p>	<p>g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh</p>	



<p><b>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP</b> (Bỏ: gạch-ngang)</p>	<p><b>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa</b> ( Thêm: <b>Chữ màu đỏ</b>; Sửa : <b>Chữ màu xanh</b>)</p>	<p><b>Lí do/Căn cứ để sửa</b></p>
<p>hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty; d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty; e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty; f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá ... đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm; g. <del>Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</del> h. <del>Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</del> i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng; j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;</p>	<p><b>doanh;</b> o. Kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty, <b>yêu cầu phá sản Công ty;</b> p. Quyết định <b>ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty</b> sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, <b>Quy chế về công bố thông tin của công ty;</b> q. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó; r. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; s. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền; t. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông; u. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc; v. Quyền và nghĩa vụ khác <b>theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.</b></p>	





<p><b>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP</b> (Bổ: gạch ngang)</p>	<p><b>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa</b> (<b>Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa : Chữ màu xanh</b>)</p>	<p><b>Lí do/Căn cứ để sửa</b></p>
<p>k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p>4. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.</p>	<p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	
<p><b>Điều 30. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia</p>	<p><b>Điều 30. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao cho công việc và thưởng.</p> <p>Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng</p>	<p>Được bổ sung, sửa đổi theo quy định tại Điều 163 Luật Doanh nghiệp, Thông tư 116/2020/TT-BTC;</p>

<p><b>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP</b> (Bỏ: gạch ngang)</p>	<p><b>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa</b> (<b>Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa : Chữ màu xanh</b>)</p>	<p><b>Lí do/Căn cứ để sửa</b></p>
<p>đều trong trường hợp không thỏa thuận được. 2. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiêu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, tương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. 3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên. 5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị. 6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	
<p><b>Điều 31. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> 1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Tổng Giám đốc</p>	<p><b>Điều 31. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám</p>	<p>Được bổ sung, sửa đổi theo quy định tại Điều 156 Luật Doanh</p>



<p><b>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP</b> (Bỏ: gạch ngang)</p>	<p><b>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa</b> (<b>Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa : Chữ màu xanh</b>)</p>	<p><b>Lí do/Căn cứ để sửa</b></p>
<p>Công ty và phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên (chỉ thực hiện đến 30/7/2020):</p> <p>2. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt ... Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một</p>	<p>đốc.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) <b>Lập chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</b></p> <p>b) <b>Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</b></p> <p>c) <b>Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</b></p> <p>d) <b>Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</b></p> <p>e) <b>Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</b></p> <p>f) <b>Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</b></p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày <b>nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</b></p> <p>5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt .... Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền <b>hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm</b></p>	<p>nghiệp</p>



<p><b>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP</b> (Bỏ: gạch-ngang)</p>	<p><b>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa</b> (Thêm: <b>Chữ màu đỏ</b>; Sửa : <b>Chữ màu xanh</b>)</p>	<p><b>Lí do/Căn cứ để sửa</b></p>
<p>người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>giảm, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</p>	
<p><b>Điều 32. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b> 1. .... Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu</p>	<p><b>Điều 32. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b> 1. .... Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất</p>	<p>Được bổ sung, sửa đổi theo quy</p>

<p><b>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP</b> (Bỏ: gạch-ngang)</p>	<p><b>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa</b> ( Thêm: <b>Chữ màu đỏ</b>; Sửa : <b>Chữ màu xanh</b>)</p>	<p><b>Lí do/Căn cứ để sửa</b></p>
<p>cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo một (01) người trong số họ triệu tập Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Ban kiểm soát;</li> <li>Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý;</li> <li>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</li> <li>Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</li> <li>Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành;</li> </ol>	<p>hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ tịch. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên Hội đồng quản trị không điều hành;</li> <li>Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý;</li> <li>Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</li> <li>Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</li> </ol>	<p>định tại Điều 157 Luật Doanh nghiệp</p>

<p><b>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP</b> (Bổ: gạch ngang)</p>	<p><b>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa</b> ( Thêm: <b>Chữ màu đỏ</b>; Sửa : <b>Chữ màu xanh</b>)</p>	<p><b>Lí do/Căn cứ để sửa</b></p>
<p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc... những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p> <p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư</p>	<p>4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc... người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo họp phải xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, thư, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và báo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p> <p>8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội</p>	

<p><b>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP</b> (Bỏ: gạch ngang)</p>	<p><b>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa</b> (Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa : Chữ màu xanh)</p>	<p><b>Lí do/Căn cứ để sửa</b></p>
<p>điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.</p> <p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự họp lần thứ nhất....</p> <p>10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p>	<p>đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp....</p> <p>10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</p> <p>đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác [theo quy</p>	

<p>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP (Bỏ: gạch ngang)</p>	<p>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa ( Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa : Chữ màu xanh)</p>	<p>Lí do/Căn cứ để sửa</p>
<p>Các khoản 8,9,11,12,13,14,15 được thay thế thành khoản 9,11,12,13,14,17,18.</p>	<p>định trong Điều lệ công ty].</p> <p>15. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>16. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	
<p><b>Điều 33. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ.....</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.</p>	<p><b>Điều 33. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, <b>quản lý rủi ro. ...</b></p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, <b>Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</b></p> <p>3. <b>Hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các</b></p>	<p>Bổ sung chi tiết theo nội dung Thông tư 116</p>



<p>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP (Bỏ: gạch ngang)</p>	<p>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa (Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa : Chữ màu xanh)</p>	<p>Lí do/Căn cứ để sửa</p>
<p><b>Điều 34. Người phụ trách quản trị công ty</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị chi-định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được-tiến-hành-một-cách-é-hiệu-quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>3. Hội-đồng-quản-trị-é-thể-bãi-nhiệm-Người-phụ-trách-quản-trị-é-ông-ty-khi-cần-nhưng-không-trái-với-các-quy-định-pháp-luật-hiện-hành-về-lao-động. Hội-đồng-quản-trị-é-thể-bổ-nhiệm-Trợ-lý-Người-phụ-trách-quản-trị-é-ông-ty-tùy-tình-thời-điểm.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và kiểm-soát viên;</p> <p>5. Người-phụ-trách-quản-trị-é-ông-ty-é-thể-kiểm-nhiệm-làm-Thư-ký-Công-ty-theo-quy-định-tại-khoản 5-Điều 152 Luật doanh nghiệp. Khi xét thấy cần</p>	<p>tiểu ban Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị công ty có nghị quyết về việc phân công trách nhiệm phụ trách của từng thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p><b>Điều 34. Người phụ trách quản trị công ty</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị <b>bổ nhiệm</b> ít nhất một (01) người làm người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty <b>tại doanh nghiệp</b>. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và <b>Ban kiểm soát;</b></p> <p><b>h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</b></p> <p><b>j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty</b></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung phù hợp với Thông tư 116/2020/TT-BTC;</p>



<p>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP (Bỏ: gạch ngang)</p>	<p>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa ( Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa : Chữ màu xanh)</p>	<p>Lí do/Căn cứ để sửa</p>
<p>thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tuyên dụng thêm 01 Thư ký Công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p><b>CHƯƠNG I: TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b></p>	
<p><b>Điều 36. Người điều hành doanh nghiệp</b></p> <p>1. Khoản 1 chuyển đổi thành Khoản 2 Điều 36</p> <p>2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.</p>	<p><b>CHƯƠNG II: TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b></p> <p><b>Điều 36. Người điều hành Công ty</b></p> <p>1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;</p> <p>3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>	<p>Sửa đổi thuật ngữ “Người điều hành doanh nghiệp” thành “Người điều hành công ty”, Bổ sung nội dung Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC;</p>
<p><b>Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và</p>	<p><b>Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc;</p> <p>2. Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động công việc hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản</p>	<p>Được bổ sung, sửa đổi theo Điều 162 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông</p>

<p><b>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP</b> (Bỏ: gạch ngang)</p>	<p><b>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa</b> (Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa : Chữ màu xanh)</p>	<p><b>Lí do/Căn cứ để sửa</b></p>
<p>lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2. <i>Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.</i></p> <p>3. <i>Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:</i></p> <p>c. Không thuộc các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4. <i>Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</i></p> <p>a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ</p>	<p>trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao;</p> <p>3. <i>Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</i></p> <p>4. <i>Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:</i></p> <p>c. Không thuộc các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>5. <i>Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</i></p> <p>a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. <i>Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</i></p> <p>d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;</p>	<p>tư 116/2020/TT-BTC;</p>

<p>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP (Bỏ: gạch ngang)</p>	<p>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa ( Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa : Chữ màu xanh)</p>	<p>Lí do/Căn cứ để sửa</p>
<p>tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát được nhiệm-đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>		<p>lệ cũ.</p>
<p><b>Điều 39. Kiểm soát viên</b></p> <p>1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</p> <p>4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 Điều lệ này;</p> <p>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c. Có đơn từ chức gửi tới Trụ sở chính của Công ty;</p>	<p><b>Điều 39. Thành phần Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên <b>không quá (05) năm</b> và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. <b>Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</b></p> <p>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm <b>Ban kiểm soát</b> theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 Điều lệ Công ty;</p> <p>b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c. <b>Các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.</b></p> <p>3. <b>Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</b></p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b. <b>Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</b></p> <p>c. Vi phạm nghiêm trọng, vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>d. <b>Trường hợp khác</b> theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung phù hợp với Điều 168,169 Luật Doanh nghiệp 2020, Thông tư 116/2020/TT-BTC; Trưởng Ban Kiểm soát được tách thành 01 điều riêng</p>

<p><b>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP</b> (Bỏ: gạch ngang)</p>	<p><b>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa</b> (Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa : Chữ màu xanh)</p>	<p><b>Lí do/Căn cứ để sửa</b></p>
<p>5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</li> <li>b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</li> <li>c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</li> </ol>	<p><b>Điều 40. Trưởng Ban kiểm soát</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</li> </ol>	
<p><b>Điều 40. Ban kiểm soát</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ban Kiểm soát phải hợp ít nhất một quý một lần, mỗi lần họp phải có Biên bản gửi Hội đồng quản trị và phải lưu trữ Biên bản họp tại Công ty. Số lượng thành viên tham gia cuộc họp Ban Kiểm soát tối thiểu là hai (02) người.</li> <li>2. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165-Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau: <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;</li> <li>b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</li> </ol> </li> </ol>	<p><b>Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</b></p> <p>Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</li> <li>2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</li> <li>3. Giám sát tình hình tài chính của công ty, việc tuân thủ pháp luật trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác,</li> </ol>	<p>Được bổ sung, sửa đổi theo Điều 170, 172, 174 Luật Doanh nghiệp, và Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC;</p> <p>Điều lệ mẫu thông tư quy định Cuộc họp BKS, Tiên lýong, thù lao, thýong BKS thành các điều riêng.</p>

<p><b>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP</b> (Bỏ: gạch ngang)</p>	<p><b>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa</b> ( Thêm: <b>Chữ màu đỏ</b>; Sửa : <b>Chữ màu xanh</b>)</p>	<p><b>Lí do/Căn cứ để sửa</b></p>
<p>c. Giám sát tình hình tài chính công ty, <del>tính</del> hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;</p> <p>d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p> <p>e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. ....</p>	<p>4. <b>Đảm bảo</b> phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;</p> <p>5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, <b>Ban kiểm soát</b> phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p> <p>6. <b>Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</b></p> <p>7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>8. Các quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</p> <p>9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.....</p> <p><b>Điều 42. Cuộc họp của Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất <b>02 lần</b> trong một năm, số</p>	

<p>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP (Bỏ: gạch-ngang)</p>	<p>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa ( Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa : Chữ màu xanh)</p>	<p>Lí do/Cần cứ để sửa</p>
<p>4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm-soát viên-do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát-viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các-chi-phí-phát-sinh-một-cách-hợp-lý-khi-họ tham-gia-các-cuộc-họp-của-Ban-kiểm-soát-hoặc-thựe thi-các-hoạt-động-khác-của-Ban-kiểm-soát.</p>	<p>lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</p> <p><b>Điều 43. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục</p>	

<p>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP (Bỏ: gạch-đang)</p>	<p>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa (Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa : Chữ màu xanh) riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.</p>	<p>Lý do/Căn cứ để sửa</p>
<p><b>CHƯƠNG X: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM-SOÁT-VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b></p>	<p><b>CHƯƠNG V: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b></p>	<p>Thay đổi thuật ngữ “Kiểm soát viên” thành “ thành viên Ban Kiểm soát” cho phù hợp Thông tư 116.</p>
<p><b>Điều 41. Trách nhiệm cần trọng</b> Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, ....</p>	<p>Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty.</p>	<p>Bổ sung nội dung cho phù hợp Thông tư 116</p>
<p><b>Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b> 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm-sốt-viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều</p>	<p><b>Điều 44. Trách nhiệm cần trọng</b> Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, ....</p>	<p>Điều chỉnh chức danh phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC;</p>
<p><b>Điều 45. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b> 1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn</p>	<p><b>Điều 45. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b> 1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư</p>

1406  
1TY  
1DU  
1AR  
4TH



<p><b>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP</b> (Bỏ: gạch ngang)</p>	<p><b>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa</b> (<b>Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa : Chữ màu xanh</b>)</p>	<p><b>Lý do/Căn cứ để sửa</b></p>
<p>159-Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p> <p>4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên,.....</p>	<p>bản pháp luật liên quan.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác <b>và những người có liên quan của các thành viên này</b> chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho</p>	<p>116/2020/TT-BTC;</p>

<p><b>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP</b> (<b>Bỏ: gạch ngang</b>)</p>	<p><b>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa</b> (<b>Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa : Chữ màu xanh</b>)</p>	<p><b>Lí do/Cần cứ để sửa</b></p>
<p>5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến hành vi khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng..., Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lên đến hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc,</p>	<p>người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị từ ba mươi lăm (35%) trở lên hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan;</p>	

<p><b>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP</b> (Bỏ: gạch ngang)</p>	<p><b>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa</b> ( Thêm: <b>Chữ màu đỏ</b>; Sửa : <b>Chữ màu xanh</b>)</p>	<p><b>Lí do/Căn cứ để sửa</b></p>
<p>người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>		
<p><b>Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, ....của mình với sự miễn-ean và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Công ty bồi thường cho ...., Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn-ean vì lợi-ích hoặc không mâu thuẫn với lợi-ích của Công ty, trên cơ sở</p>	<p><b>Điều 46. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, ... của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Công ty bồi thường cho ..., thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC;</p>

<p><b>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP</b> (Bỏ: gạch ngang)</p>	<p><b>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa</b> (<b>Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa : Chữ màu xanh</b>)</p>	<p><b>Lí do/Cần cứ để sửa</b></p>
<p>tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.</p> <p>3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cảm vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;</p> <p>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</p> <p>4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép....</p>	<p>3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép....</p>	

<p>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP (Bỏ: gạch ngang)</p>	<p>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa (Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa : Chữ màu xanh)</p>	<p>Lí do/Căn cứ để sửa</p>
<p><b>CHƯƠNG VI:</b> <b>QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</b></p> <p><b>Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</b> 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p>	<p><b>CHƯƠNG VII:</b> <b>QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</b></p> <p><b>Điều 47. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</b> 1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau: a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty. 2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này. 3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát,</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC;</p>

<p>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP (Bỏ: gạch-ngang)</p>	<p>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa ( Thêm: <b>Chữ màu đỏ</b>; Sửa : <b>Chữ màu xanh</b>)</p>	<p>Lí do/Căn cứ để sửa</p>
<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát-viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra số đăng ký cổ đông của Công ty,...</p>	<p>Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra số đăng ký cổ đông của Công ty,...</p>	
<p><b>CHƯƠNG XII : PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b> Điều 45. Phân phối lợi nhuận</p> <p><b>CHƯƠNG IX: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</b> Điều 46. Tài khoản ngân hàng Điều 47. Năm tài chính Điều 48. Chế độ kế toán</p>	<p><b>CHƯƠNG VIII: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</b> <b>Điều 48. Công nhân viên và công đoàn</b> 1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp. 2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p>	<p>Bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.</p>
<p><b>CHƯƠNG XII : PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b> Điều 45. Phân phối lợi nhuận</p> <p><b>CHƯƠNG IX: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</b> Điều 46. Tài khoản ngân hàng Điều 47. Năm tài chính Điều 48. Chế độ kế toán</p>	<p><b>CHƯƠNG XIII : PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b> Điều 49 . Phân phối lợi nhuận</p> <p><b>CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</b> Điều 50. Tài khoản ngân hàng Điều 51. Năm tài chính Điều 52. Chế độ kế toán</p>	<p>Thay đổi số CHUÔNG, Điều, nội dung không thay đổi</p>

<p>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP (Bỏ: gạch-ngang)</p>	<p>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa ( Thêm: <b>Chữ màu đỏ</b>; Sửa : <b>Chữ màu xanh</b>)</p>	<p>Lí do/Căn cứ để sửa</p>
<p><b>CHƯƠNG XV: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</b></p> <p><b>Điều 49.</b> Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</p> <p>1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 51 Điều lệ này. Trong thời hạn theo quy định, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh.</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.</p> <p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính quý chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý</p>	<p><b>CHƯƠNG XV: BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</b></p> <p><b>Điều 53.</b> Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý</p> <p>1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm <b>và báo cáo tài chính năm</b> phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.</p> <p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p>	<p>Được bổ sung, sửa đổi theo Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC;</p>

<p>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP (Bỏ: gạch ngang)</p>	<p>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa (Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa : Chữ màu xanh)</p>	<p>Lý do/Căn cứ để sửa</p>
<p>và nộp cho các cơ quan quản lý theo các quy định của Luật doanh nghiệp;</p>		
<p><b>CHƯƠNG IV: KIỂM TOÁN CÔNG TY</b></p>	<p><b>CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN CÔNG TY</b></p>	
<p><b>Điều 51. Kiểm toán</b> 3. Báo cáo của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.</p>	<p><b>Điều 55. Kiểm toán</b> 2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.</p>	<p>Được sửa đổi theo Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC;</p>
<p><b>CHƯƠNG XVI: CON DẤU</b></p>	<p><b>CHƯƠNG VII: DẤU CỦA DOANH NGHIỆP</b></p>	
<p><b>Điều 52. Con dấu</b> 1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.</p>	<p><b>Điều 56. Dấu của doanh nghiệp</b> 1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. 2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).</p>	<p>Được bổ sung, sửa đổi theo Điều 43 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC;</p>
<p><b>CHƯƠNG XI: CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ</b></p>	<p><b>CHƯƠNG XIII: GIẢI THỂ CÔNG TY</b></p>	<p>Sửa đổi thuật ngữ theo Điều lệ mẫu</p>
<p><b>Điều 53. Chấm dứt hoạt động</b> 1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:</p>	<p><b>Điều 57. Giải thể công ty</b> 1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau: a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung phù hợp với Điều 207,</p>



<p><b>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP</b> (Bỏ: gạch ngang)</p>	<p><b>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa</b> ( Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa : Chữ màu xanh)</p>	<p><b>Lí do/Căn cứ để sửa</b></p>
<p>a. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; 2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>	<p>mà không có quyết định gia hạn; b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác; 2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>	<p>Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC;</p>
	<p><b>Điều 58. Gia hạn hoạt động</b> 1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông ít nhất (7 tháng) trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị. 2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.</p>	<p>Bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
<p><b>Điều 54. Thanh lý</b> 1. Tối thiểu sáu (06) tháng sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập....</p>	<p><b>Điều 59. Thanh lý</b> 1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập.....</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC;</p>

<p>Nội dung đã ban hành hiện hành của MTP (Bỏ: gạch ngang)</p>	<p>Nội dung sửa: Thêm/bớt/sửa (Thêm: Chữ màu đỏ; Sửa : Chữ màu xanh)</p>	<p>Lí do/Căn cứ để sửa</p>
<p><b>CHƯƠNG XIII:</b> <b>GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</b> Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p>	<p><b>CHƯƠNG XIV:</b> <b>GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</b> Điều 60. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p>	<p>Thay đổi số CHƯƠNG, Điều, nội dung không thay đổi</p>
<p><b>CHƯƠNG XV: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</b> <b>Điều 56. Điều lệ công ty</b> 2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.</p>	<p><b>CHƯƠNG VI: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</b> <b>Điều 61. Điều lệ công ty</b> 2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có những quy định pháp luật mới của khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC;</p>
<p><b>CHƯƠNG VII: NGÀY HIỆU LỰC</b> <b>Điều 57. Ngày hiệu lực</b> 1. Bản điều lệ này gồm 20 chương-57 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược Medipharco nhất trí thông qua ngày 12 tháng-05 năm-2020 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p><b>CHƯƠNG VIII: NGÀY HIỆU LỰC</b> <b>Điều 62. Ngày hiệu lực</b> 1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 62 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược Medipharco nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. 2. Điều lệ được lập thành .... bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC; Điều lệ thực tế của MTP.</p>